

Bản án số: 34/2026/HSST

Ngày: 09/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: **Ông Lê Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Trần Thị Mộng Lành

- Thư ký phiên tòa: Ông **Cao Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - An Giang tham gia phiên tòa: **Ông Hồ Thanh Lam** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 - An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Văn N, sinh ngày 14/4/2006; Đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ I, ấp F, xã Đ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trương Văn B (1973) và bà Nguyễn Thị T (1977); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất là bị cáo; bị cáo chưa có vợ và chưa có con;

Tiền án: Ngày 07/7/2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân Khu vực 7 – An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, theo Bản án số 01/2025/HS-ST, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh A.

Tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/11/2024 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Người bị hại:** Anh Trần Chí B1, sinh năm: 2005 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: C, xã H, tỉnh An Giang.

- **Người làm chứng:**

1. Anh Huỳnh Trung T1, sinh năm 2002 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Ấp Lô 3, xã An Biên, tỉnh An Giang

2. Anh Võ An B2, sinh năm 2003 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Xẻo Đ, xã A, tỉnh An Giang.

3. Anh Trần Văn, sinh năm 2005 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Thái Hòa, xã Đông Thái, tỉnh An Giang

4. Anh Phan Văn H, sinh năm 2005 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: Xẻo Dinh, xã Tây Yên, tỉnh An Giang

5. Anh Trần Đức H1, sinh năm 2004 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Địa chỉ: T, xã Đ, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian Trương Văn N đang bị tạm giam về hành vi Gây rối trật tự công cộng, tại buồng giam số 04, khu B thuộc Phân trại tạm giam khu vực A, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh A (Nay là Phân trại tạm giam U Minh T2 – Cơ sở 3) cùng với Nguyễn Văn T3 Em chờ chấp hành án. Do trong đêm ngày 20/7/2025, trong lúc N bị đau bụng nên có hỏi Trần Chí B3 là chiến sỹ nghĩa vụ đang trực bảo vệ để xin thuốc uống, thì B3 nói không có thuốc và nói là N lớn tiếng gây mất trật tự buồng giam, N nói “lỡ tôi chết rồi sao” thì B3 nói bệnh của N không chết đâu, nếu chết B3 sẽ chịu. Từ đó, N bực tức trong lòng đối với B3 và nảy sinh ý định đánh B3 để thỏa mãn bực tức. Đến khoảng 16 giờ 10 phút ngày 21/7/2025, N nhìn thấy B3 đang ngồi ghế đá cách buồng giam của N khoảng 15 mét, lợi dụng lúc Nguyễn Trung H2, là cán bộ quản giáo và Võ An B2, là chiến sỹ nghĩa vụ đến mở cửa buồng giam để phát cơm, lúc này Nguyễn Văn T3 Em xin ra đi đổ rác, lợi dụng lúc cán bộ phân trại không để ý N tự ý đi ra khỏi buồng giam và đi đến chỗ B3 đang ngồi trên ghế đá trong khu vực nhà bếp của phân trại, N dùng tay nắm lại dạng nắm đấm đánh 01 (một) cái trúng vào vùng đầu (trán trái) và 01 (một) cái trúng vào vùng

mũi của B3 gây thương tích. Sau đó, N bị khống chế đưa trở lại buồng giam, còn B3 được đưa đến Bệnh viện K điều trị.

Ngày 31/7/2025, Trần Chí B3 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Trương Văn N

Tại bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 46/KLTTCT- PY ngày 27/8/2025 của Trung tâm P thuộc Sở Y tế tỉnh A, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Kết quả khám giám định:

+ Sẹo phần mềm vùng mặt (trán trái).

+ Chấn thương vùng mũi, gãy xương chính mũi.

- Kết quả cận lâm sàng: Gãy xương chính mũi.

2. Kết luận:

2.1. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Chí B3 tại thời điểm giám định là: 12% (Mười hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

2.2. Vật gây thương tích:

- Thương tích ở vùng mặt (trán trái) do vật tày có cạnh gây nên.

- Thương tích ở vùng mũi do vật tày gây nên.”

Bị cáo Trương Văn N là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian bị tạm giam; trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gì.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Chí B3 yêu cầu bị cáo Trương Văn N bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích với tổng số

tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bị cáo Trương Văn N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của B3 và đã tác động gia đình bồi thường xong.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSKV7 ngày 10/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 - An Giang truy tố bị cáo Trương Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn N mức dưới khung hình phạt liền kề từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Chí B3 yêu cầu bị cáo Trương Văn N bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Trương Văn N đã tác động gia đình bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra cũng như nội dung bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và trên cơ sở xem xét toàn diện, chứng cứ của vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian bị cáo Trương Văn N đang bị tạm giam về hành vi Gây rối trật tự công cộng, tại Phân trại tạm giam khu vực A, Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh A (Nay là Phân trại tạm giam U Minh T2 – Cơ sở 3). Do giữa bị cáo N và chiến sỹ nghĩa vụ Trần Chí B3 phát sinh mâu thuẫn trong lúc bị cáo N xin thuốc uống nhưng bị hại B3 không cho nên vào khoảng 16 giờ 10 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2025, lợi dụng lúc cán bộ phân trại mở cửa phát cơm, bị cáo N đã tự ý ra khỏi buồng giam và dùng tay đánh 01 cái trúng vào vùng trán trái và 01 cái trúng vào vùng mũi của bị hại Trần Chí B3 gây thương tích. Theo bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 46/KLTTCT- PY ngày 27/8/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh P, kết luận tỷ lệ thương tích cho bị hại là 12%. Thương tích ở vùng mặt (trán trái) do vật tày có cạnh gây nên; Thương tích ở vùng mũi do vật tày gây nên. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Ngoài ra, lời khai của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đang chấp hành hình phạt với **phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng** của Bản án số 01/2025/HS-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – An Giang tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh A. Trong quá trình chấp hành án, lý ra bị cáo phải có thái độ ăn năn, hối cải, chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ sở nơi giam giữ để sớm tái hòa nhập cộng đồng.

Tuy nhiên chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ giữa Bị cáo với bị hại từ việc xin thuốc uống của bị cáo nhưng không được sự đồng ý của bị hại, bị cáo nảy sinh ý định trả thù nên bị cáo đã thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Trần Chí B3 với tỷ lệ thương tích 12%, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, qua đó thể hiện bản chất côn đồ của bị cáo.

Bị cáo là người trưởng thành, có đủ nhận thức rõ sức khỏe, tính mạng

của con người là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, việc cố ý xâm hại sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật sẽ bị phát luật nghiêm trị.

Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời phòng ngừa chung cho xã hội, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian sửa chữa, , hối lỗi đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã vận động gia đình bồi thường xong các khoản chi phí điều trị thương tích cho bị hại, ngoài ra bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Trần Chí B3 yêu cầu bị cáo Trương Văn N bồi thường các khoản chi phí điều trị thương tích với tổng số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Bị cáo Trương Văn N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của B3 và đã tác động gia đình bồi thường xong.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không có thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gì.

[7] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, nên chấp nhận các đề nghị này.

[8] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban vụ Quốc hội, bị cáo Trương Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt: Bị cáo Trương Văn N 12 (Mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26 tháng 11 năm 2024.

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 55 và khoản 2 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp của bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 7 – An Giang và hình phạt của Bản án này, buộc bị cáo phải chấp hành 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/11/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho Bị hại, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra không có thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí:

- Buộc bị cáo Trương Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự Sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở pháp tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 7;
- Phân trại tạm giam U Minh Thượng –
Cơ sở 3 -Trại tạm giam số 2;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thanh Toàn